

PHỤ LỤC: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2025 (NGUỒN PHÂN CẤP)

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /5/2025 của Hội đồng nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                                                                           | Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án                           |                 |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp | Điều chỉnh |           | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp sau điều chỉnh | Ghi chú    |                                                                                         |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|-----------|----------------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                    |                                 |                   |                                   | Số, ngày, tháng, năm                              | Tổng mức đầu tư |                                       |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |           |                                                                |            |                                                                                         |
|     |                                                                                                    |                                 |                   |                                   |                                                   | Tổng số         | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |           |                                                                |            |                                                                                         |
| 1   | 2                                                                                                  | 3                               | 4                 | 5                                 | 6                                                 | 7               | 8                                     | 9                                                  | 10                                                                                  | 11                                              | 12         | 13        | 14                                                             |            |                                                                                         |
|     | DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ                                                                        |                                 |                   |                                   |                                                   |                 | 443.377,577                           | 443.377,577                                        | 343.325,072                                                                         | 107.545,955                                     | 32.456,000 | 1.286,000 | -1.286,000                                                     | 32.456,000 |                                                                                         |
| I   | Vốn ngân sách nhà nước                                                                             |                                 |                   |                                   |                                                   |                 | 443.377,577                           | 443.377,577                                        | 343.325,072                                                                         | 107.545,955                                     | 32.456,000 | 1.286,000 | -1.286,000                                                     | 32.456,000 |                                                                                         |
|     | Vốn trong nước                                                                                     |                                 |                   |                                   |                                                   |                 | 443.377,577                           | 443.377,577                                        | 343.325,072                                                                         | 107.545,955                                     | 32.456,000 | 1.286,000 | -1.286,000                                                     | 32.456,000 |                                                                                         |
| 1   | Vốn ngân sách địa phương (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)                                  |                                 |                   |                                   |                                                   |                 | 443.377,577                           | 443.377,577                                        | 343.325,072                                                                         | 107.545,955                                     | 32.456,000 | 1.286,000 | -1.286,000                                                     | 32.456,000 |                                                                                         |
| a/  | Trả nợ quyết toán hoàn thành                                                                       |                                 |                   |                                   |                                                   |                 | 85.298,827                            | 85.298,827                                         | 34.597,664                                                                          | 71.734,769                                      | 4.403,000  | 312,000   | -232,000                                                       | 4.483,000  |                                                                                         |
| 1   | Trụ sở làm việc thị trấn Ba Tơ                                                                     | BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện       | TT Ba Tơ          | 2021-2022                         | QĐ số 3598/QĐ-UBND ngày 24/12/2020                | 13.251          | 13.251                                | 13.022                                             | 11.244                                                                              | 1.808                                           |            |           | -30                                                            | 1.778      |                                                                                         |
| 2   | Đường Trần Quý Hai (giai đoạn 2)                                                                   | BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện       | TT Ba Tơ          | 2020-2021                         | QĐ số 1446/QĐ-UBND ngày 17/7/2019                 | 30.000          | 30.000                                | 10.802                                             | 26.000                                                                              | 600                                             | 312        |           |                                                                | 912        |                                                                                         |
| 3   | Khắc phục sạt lở khu tái định cư Làng Mâm và tuyến đường vào khu tái định cư Làng Mâm, huyện Ba Tơ | BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện       | xã Ba Bích        | 2017-2019                         | QĐ số 1570/QĐ-UBND ngày 21/11/2017                | 14.500          | 14.500                                | 4.292                                              | 14.092                                                                              | 400                                             |            |           | -103                                                           | 297        |                                                                                         |
| 4   | Nâng cấp, mở rộng đường 30/10 (gd2) và đường trục chính ven Hồ Tôn Dung                            | BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện       | TT Ba Tơ          | 2019-2022                         | QĐ số 2935/QĐ-UBND ngày 23/9/2022                 | 10.500          | 10.500                                | 2.253                                              | 8.125                                                                               | 1.180                                           |            |           | -61                                                            | 1.119      |                                                                                         |
| 5   | Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Ba Động, huyện Ba Tơ                                              | BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện       | Xã Ba Động        | 2019-2022                         | QĐ số 1018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018                 | 14.998          | 14.998                                | 2.322                                              | 10.684                                                                              | 98                                              |            |           | -38                                                            | 60         |                                                                                         |
| 6   | Lập quy hoạch sử dụng đất huyện Ba Tơ, giai đoạn 2021-2030                                         | Phòng Nông nghiệp và Môi trường | Các xã, thị trấn  | 2021                              | QĐ số 1125/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND huyện  | 2.050           | 2.050                                 | 1.906                                              | 1.590                                                                               | 317                                             |            |           |                                                                | 317        | Điều chỉnh tên CĐT Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường |
| b/  | Công trình hoàn thành năm 2023                                                                     |                                 |                   |                                   |                                                   |                 | 15.800                                | 15.800                                             | 13.417                                                                              | 10.722                                          | 2.963      | 0         | -455                                                           | 2.508      |                                                                                         |
| 1   | Khu dân cư chính trang phía Tây Bắc suối Tài Năng thị trấn Ba Tơ                                   | BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện          | TT Ba Tơ          | 2021-2023                         | QĐ số 4986/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND huyện | 11.000          | 11.000                                | 9.442                                              | 8.250                                                                               | 1.460                                           |            |           | -268                                                           | 1.192      |                                                                                         |

| STT     | Nội dung                                                                                                                                                                                             | Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án                           |                 |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp | Điều chỉnh |      | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp sau điều chỉnh | Ghi chú |
|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|------|----------------------------------------------------------------|---------|
|         |                                                                                                                                                                                                      |                                 |                   |                                   | Số, ngày, tháng, năm                              | Tổng mức đầu tư |                                       |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |      |                                                                |         |
|         |                                                                                                                                                                                                      |                                 |                   |                                   |                                                   | Tổng số         | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |      |                                                                |         |
| 1       | 2                                                                                                                                                                                                    | 3                               | 4                 | 5                                 | 6                                                 | 7               | 8                                     | 9                                                  | 10                                                                                  | 11                                              | 12         | 13   | 14                                                             |         |
| 2       | Phù điêu di tích lịch sử chiến thắng Đá Bàn                                                                                                                                                          | BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện          | TT Ba Tơ          | 2021-2023                         | QĐ số 6329/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND huyện | 4.800           | 4.800                                 | 3.975                                              | 2.472                                                                               | 1.503                                           |            | -187 | 1.316                                                          |         |
| c/      | Công trình hoàn thành năm 2024                                                                                                                                                                       |                                 |                   |                                   |                                                   | 16.500          | 16.500                                | 15.985                                             | 10.529                                                                              | 5.735                                           | 0          | -279 | 5.456                                                          |         |
| 1       | Sân vận động huyện Ba Tơ                                                                                                                                                                             | BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện          | TT Ba Tơ          | 2021-2023                         | QĐ số 4690/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện  | 13.500          | 13.500                                | 13.127                                             | 8.684                                                                               | 4.680                                           |            | -237 | 4.443                                                          |         |
| 2       | Nâng cấp Chợ thị trấn Ba Tơ                                                                                                                                                                          | BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện          | TT Ba Tơ          | 2022-2024                         | QĐ số 3286/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND huyện | 3.000           | 3.000                                 | 2.857                                              | 1.844                                                                               | 1.055                                           |            | -42  | 1.013                                                          |         |
| d/      | Công trình hoàn thành năm 2025                                                                                                                                                                       |                                 |                   |                                   |                                                   | 14.950          | 14.950                                | 14.500                                             | 14.000                                                                              | 820                                             | 0          | -320 | 500                                                            |         |
| 1       | Hội trường Huyện ủy Ba Tơ                                                                                                                                                                            | BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện          | Thị trấn Ba Tơ    | 2024-2026                         | QĐ số 1719/QĐ-UBND ngày 02/8/2023                 | 14.950          | 14.950                                | 14.500                                             | 14.000                                                                              | 820                                             |            | -320 | 500                                                            |         |
| e/      | Dự phòng để lại: Đối ứng 02 Chương trình mục tiêu Quốc gia; hoàn trả thanh toán vượt cơ cấu vốn ngân sách Trung ương và tính theo Kết luận thanh tra số 09/KL-TTr ngày 06/12/2023 của Thanh tra tỉnh |                                 |                   |                                   |                                                   | 310.828,75      | 310.828,75                            | 264.825,83                                         | 560,61                                                                              | 18.535,0000                                     | 974,00     | 0,00 | 19.509,0000                                                    |         |
| e.1     | Đối ứng chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới                                                                                                                                                     |                                 |                   |                                   |                                                   | 96.236,00       | 96.236,00                             | 96.236,00                                          | 0,00                                                                                | 10.718,981                                      | 974,00     | 0,00 | 11.692,981                                                     |         |
| e.1.1   | Dự án khởi công mới năm 2023                                                                                                                                                                         |                                 |                   |                                   |                                                   | 25.899          | 25.899                                | 25.899                                             |                                                                                     | 3.810,685                                       |            |      | 3.810,685                                                      |         |
| e.1.1.1 | UBND xã Ba Liên                                                                                                                                                                                      |                                 |                   |                                   |                                                   | 6.111           | 6.111                                 | 6.111                                              |                                                                                     | 574,345                                         |            |      | 574,345                                                        |         |
| 1       | Công trình nước sạch thôn Hương Chiên                                                                                                                                                                | UBND xã Ba Liên                 | Xã Ba Liên        | 2023-2024                         | Số 171/QĐ-UBND ngày 15/11/2023                    | 1.150           | 1.150                                 | 1.150                                              |                                                                                     | 107,085                                         |            |      | 107,085                                                        |         |
| 2       | Công trình nước sạch thôn Đá Chát                                                                                                                                                                    | UBND xã Ba Liên                 | Xã Ba Liên        | 2023-2024                         | Số 173/QĐ-UBND ngày 15/11/2023                    | 1.150           | 1.150                                 | 1.150                                              |                                                                                     | 107,646                                         |            |      | 107,646                                                        |         |
| 3       | Xây dựng kè chống sạt lở suối Đá Chát, xã Ba Liên                                                                                                                                                    | UBND xã Ba Liên                 | Xã Ba Liên        | 2023-2024                         | Số 175/QĐ-UBND ngày 22/11/2023                    | 1.111           | 1.111                                 | 1.111                                              |                                                                                     | 102,542                                         |            |      | 102,542                                                        |         |
| 4       | Hạ thế đường dây 0,4kv và trụ tại thôn đá chát                                                                                                                                                       | UBND xã Ba Liên                 | Xã Ba Liên        | 2023-2024                         | Số 157/QĐ-UBND ngày 31/10/2023                    | 1.100           | 1.100                                 | 1.100                                              |                                                                                     | 98,531                                          |            |      | 98,531                                                         |         |
| 5       | Sân vườn, nhà vệ sinh và thiết chế bên trong Nhà văn hóa thôn Hương Chiên                                                                                                                            | UBND xã Ba Liên                 | Xã Ba Liên        | 2023-2024                         | Số 185/QĐ-UBND ngày 08/12/2023                    | 700             | 700                                   | 700                                                |                                                                                     | 69,463                                          |            |      | 69,463                                                         |         |
| 6       | Tường rào công ngõ, kè chống sạt lở, sân vườn, nhà vệ sinh Nhà văn hóa thôn Đá Chát                                                                                                                  | UBND xã Ba Liên                 | Xã Ba Liên        | 2023-2024                         | Số 187/QĐ-UBND ngày 08/12/2023                    | 700             | 700                                   | 700                                                |                                                                                     | 69,228                                          |            |      | 69,228                                                         |         |

| STT     | Nội dung                                                                                                            | Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án        |                 |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp | Điều chỉnh |    | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp sau điều chỉnh | Ghi chú |
|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------|--------------------------------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|----|----------------------------------------------------------------|---------|
|         |                                                                                                                     |                                 |                   |                                   | Số, ngày, tháng, năm           | Tổng mức đầu tư |                                       |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
|         |                                                                                                                     |                                 |                   |                                   |                                | Tổng số         | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
| 1       | 2                                                                                                                   | 3                               | 4                 | 5                                 | 6                              | 7               | 8                                     | 9                                                  | 10                                                                                  | 11                                              | 12         | 13 | 14                                                             |         |
| 7       | Sân vườn Nhà văn hóa xã                                                                                             | UBND xã Ba Liên                 | Xã Ba Liên        | 2023-2024                         | Số 185/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 | 200             | 200                                   | 200                                                |                                                                                     | 19,85                                           |            |    | 19,85                                                          |         |
| e.1.1.2 | UBND xã Ba Điền                                                                                                     |                                 |                   |                                   |                                | 4.444           | 4.444                                 | 4.444                                              | 0                                                                                   | 433,095                                         |            |    | 433,095                                                        |         |
| 1       | Sân vận động xã Ba Điền                                                                                             | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2023-2024                         | Số 180/QĐ-UBND ngày 3/11/2023  | 1.000           | 1.000                                 | 1.000                                              |                                                                                     | 99,05                                           |            |    | 99,05                                                          |         |
| 2       | Đập Nước Lu                                                                                                         | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2023-2024                         | Số 179/QĐ-UBND ngày 3/11/2023  | 1.000           | 1.000                                 | 1.000                                              |                                                                                     | 97,717                                          |            |    | 97,717                                                         |         |
| 3       | Đập Vả Lách                                                                                                         | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2023-2024                         | Số 177/QĐ-UBND ngày 3/11/2023  | 600             | 600                                   | 600                                                |                                                                                     | 54,98                                           |            |    | 54,98                                                          |         |
| 4       | Nâng cấp BTXM tuyến đường DT 624 - Tổ 1 Hy Long                                                                     | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2023-2024                         | Số 186/QĐ-UBND ngày 8/11/2023  | 300             | 300                                   | 300                                                |                                                                                     | 29,598                                          |            |    | 29,598                                                         |         |
| 5       | Nối tiếp BTXM tuyến đường UBND xã - Làng Tương                                                                      | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2023-2024                         | Số 181/QĐ-UBND ngày 8/11/2023  | 300             | 300                                   | 300                                                |                                                                                     | 28,241                                          |            |    | 28,241                                                         |         |
| 6       | Nâng cấp BTXM tuyến đường Mang Bay - Troang Gách                                                                    | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2023-2024                         | Số 187/QĐ-UBND ngày 8/11/2023  | 300             | 300                                   | 300                                                |                                                                                     | 29,939                                          |            |    | 29,939                                                         |         |
| 7       | Nâng cấp BTXM tuyến đường Làng Rêu - Gò Đầm                                                                         | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2023-2024                         | Số 178/QĐ-UBND ngày 3/11/2023  | 444             | 444                                   | 444                                                |                                                                                     | 43,995                                          |            |    | 43,995                                                         |         |
| 8       | Nâng cấp BTXM tuyến đường Làng Roan - Làng Rót                                                                      | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2023-2024                         | 176/QĐ-UBND ngày 03/11/2023    | 500             | 500                                   | 500                                                |                                                                                     | 49,575                                          |            |    | 49,575                                                         |         |
| e.1.1.3 | UBND xã Ba Vi                                                                                                       |                                 |                   |                                   |                                | 8.678           | 8.678                                 | 8.678                                              | 0                                                                                   | 2.142,834                                       |            |    | 2.142,834                                                      |         |
| 1       | Kiên cố hóa kênh Klui                                                                                               | UBND xã Ba Vi                   | Xã Ba Vi          | 2023-2024                         | 221/QĐ-UBND ngày 03/11/2023    | 725             | 725                                   | 725                                                |                                                                                     | 143,487                                         |            |    | 143,487                                                        |         |
| 2       | Nhà văn hóa xã Ba Vi; hạng mục: Sửa chữa, cải tạo nhà văn hóa, tường rào, cổng ngõ và đầu tư sân vườn, khu thể thao | UBND xã Ba Vi                   | Xã Ba Vi          | 2023-2024                         | 263/QĐ-UBND ngày 1/12/2023     | 1.143           | 1.143                                 | 1.143                                              |                                                                                     | 341,606                                         |            |    | 341,606                                                        |         |
| 3       | Cải tạo, nâng cấp tường rào, cổng ngõ điểm Trường Mầm non Gò Năng thành Nhà Văn hóa thôn Gò Năng                    | UBND xã Ba Vi                   | Xã Ba Vi          | 2023-2024                         | 262/QĐ-UBND ngày 01/12/2023    | 972             | 972                                   | 972                                                |                                                                                     | 287,981                                         |            |    | 287,981                                                        |         |
| 4       | Đường BTXM QL24 đi tổ Mang Cong, thôn Gò Vành                                                                       | UBND xã Ba Vi                   | Xã Ba Vi          | 2023-2024                         | 220/QĐ-UBND ngày 03/11/2023    | 625             | 625                                   | 625                                                |                                                                                     | 121,174                                         |            |    | 121,174                                                        |         |
| 5       | Ngã 3 Gò Da đi tổ 3 Gò Da (nhánh 2)                                                                                 | UBND xã Ba Vi                   | Xã Ba Vi          | 2023-2024                         | 218/QĐ-UBND ngày 03/11/2023    | 1.113           | 1.113                                 | 1.113                                              |                                                                                     | 221,413                                         |            |    | 221,413                                                        |         |
| 6       | Đường BTXM Nước Trết - Gò Vành (nhánh 1)                                                                            | UBND xã Ba Vi                   | Xã Ba Vi          | 2023-2024                         | 219/QĐ-UBND ngày 03/11/2023    | 625             | 625                                   | 625                                                |                                                                                     | 119,893                                         |            |    | 119,893                                                        |         |
| 7       | Nhà văn hóa thôn Gò Vành                                                                                            | UBND xã Ba Vi                   | Xã Ba Vi          | 2023-2024                         | 222/QĐ-UBND ngày 03/11/2023    | 1.172           | 1.172                                 | 1.172                                              |                                                                                     | 343,247                                         |            |    | 343,247                                                        |         |

| STT     | Nội dung                                                                     | Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án        |                 |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp | Điều chỉnh |    | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp sau điều chỉnh | Ghi chú |
|---------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------|--------------------------------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|----|----------------------------------------------------------------|---------|
|         |                                                                              |                                 |                   |                                   | Số, ngày, tháng, năm           | Tổng mức đầu tư |                                       |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
|         |                                                                              |                                 |                   |                                   |                                | Tổng số         | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
| 1       | 2                                                                            | 3                               | 4                 | 5                                 | 6                              | 7               | 8                                     | 9                                                  | 10                                                                                  | 11                                              | 12         | 13 | 14                                                             |         |
| 8       | Nhà văn hóa thôn Nước Ui                                                     | UBND xã Ba Vi                   | Xã Ba Vi          | 2023-2024                         | 216/QĐ-UBND ngày 03/11/2023    | 1.115           | 1.115                                 | 1.115                                              |                                                                                     | 332,886                                         |            |    | 332,886                                                        |         |
| 9       | Nối tiếp đường BTXM Mang Cảnh - K'điêu                                       | UBND xã Ba Vi                   | Xã Ba Vi          | 2023-2024                         | 217/QĐ-UBND ngày 03/11/2023    | 1.188           | 1.188                                 | 1.188                                              |                                                                                     | 231,147                                         |            |    | 231,147                                                        |         |
| e.1.1.4 | UBND xã Ba Dinh                                                              |                                 |                   |                                   |                                | 2222            | 2222                                  | 2222                                               | 0                                                                                   | 219,550                                         |            |    | 219,550                                                        |         |
| 1       | Nhà Văn Hóa Thôn Khách Lang                                                  | UBND xã Ba Dinh                 | Xã Ba Vi          | 2023-2024                         | Số 148/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 | 1110            | 1110                                  | 1110                                               |                                                                                     | 109,702                                         |            |    | 109,702                                                        |         |
| 2       | BTXM Tuyến QL24 Km34+600 đi ngã 3 Tổ 2, thôn Đồng Dinh (nhà ông Lãi)         | UBND xã Ba Dinh                 | Xã Ba Vi          | 2023-2024                         | 172/QĐ-UBND ngày 11/12/2023    | 756             | 756                                   | 756                                                |                                                                                     | 74,932                                          |            |    | 74,932                                                         |         |
| 3       | Tuyến QL24 KM35+150 đi Tổ 3, thôn Đồng Dinh                                  | UBND xã Ba Dinh                 | Xã Ba Vi          | 2023-2024                         | 171/QĐ-UBND ngày 11/12/2023    | 356             | 356                                   | 356                                                |                                                                                     | 34,916                                          |            |    | 34,916                                                         |         |
| e.1.1.5 | UBND xã Ba Tô                                                                |                                 |                   |                                   |                                | 2222            | 2222                                  | 2222                                               | 0                                                                                   | 219,894                                         |            |    | 219,894                                                        |         |
| 1       | Đường BTXM QL24 (km 46) - Tổ 1 thôn Mang Lùng I                              | UBND xã Ba Tô                   | Xã Ba Tô          | 2023-2024                         | 363/QĐ-UBND ngày 28/11/2023    | 280             | 280                                   | 280                                                |                                                                                     | 27,665                                          |            |    | 27,665                                                         |         |
| 2       | Nối tiếp đường BTXM đi Nước Con thôn Trà Nô                                  | UBND xã Ba Tô                   | Xã Ba Tô          | 2023-2024                         | 361/QĐ-UBND ngày 28/11/2023    | 740             | 740                                   | 740                                                |                                                                                     | 73,314                                          |            |    | 73,314                                                         |         |
| 3       | Đường BTXM QL24 (Km39) - Khu dân cư Làng Rét - Nước Lâm, thôn Mô Lang        | UBND xã Ba Tô                   | Xã Ba Tô          | 2023-2024                         | 362/QĐ-UBND ngày 28/11/2023    | 415             | 415                                   | 415                                                |                                                                                     | 41,115                                          |            |    | 41,115                                                         |         |
| 4       | Đường BTXM Rộc Măng - tổ Gò Đùn thôn Làng Mạ                                 | UBND xã Ba Tô                   | Xã Ba Tô          | 2023-2024                         | 365/QĐ-UBND ngày 28/11/2023    | 587             | 587                                   | 587                                                |                                                                                     | 58,115                                          |            |    | 58,115                                                         |         |
| 5       | Nối tiếp đường BTXM thôn Mang Lùng 1 từ nhà ông Y đến nhà ông Rum            | UBND xã Ba Tô                   | Xã Ba Tô          | 2023-2024                         | 364/QĐ-UBND ngày 28/11/2023    | 200             | 200                                   | 200                                                |                                                                                     | 19,685                                          |            |    | 19,685                                                         |         |
| e.1.1.6 | UBND xã Ba Ngạc                                                              |                                 |                   |                                   |                                | 2.222           | 2.222                                 | 2.222                                              | 0                                                                                   | 220,967                                         |            |    | 220,967                                                        |         |
| 1       | Tuyến QL24 B đi Tổ 3 thôn Ta Noát                                            | UBND xã Ba Ngạc                 | Xã Ba Ngạc        | 2023-2024                         | 180/QĐ-UBND ngày 27/11/2023    | 722,00          | 722,00                                | 722,00                                             |                                                                                     | 71,954                                          |            |    | 71,954                                                         |         |
| 2       | Nối tiếp BTXM từ Ngã 3 đường xã đi xóm ông Ưng, tổ 2 thôn Nước Lầy (nhánh 1) | UBND xã Ba Ngạc                 | Xã Ba Ngạc        | 2023-2024                         | 181/QĐ-UBND ngày 27/11/2023    | 611,00          | 611,00                                | 611,00                                             |                                                                                     | 60,690                                          |            |    | 60,690                                                         |         |
| 3       | BTXM từ Ngã 3 đường xã đi tổ 2 Long Moang, thôn Nước Lầy (nhánh 2)           | UBND xã Ba Ngạc                 | Xã Ba Ngạc        | 2023-2024                         | 179/QĐ-UBND ngày 27/11/2023    | 889,00          | 889,00                                | 889,00                                             |                                                                                     | 88,323                                          |            |    | 88,323                                                         |         |
| e.1.2   | Dự án khởi công mới năm 2024                                                 |                                 |                   |                                   |                                | 50.137,00       | 50.137,00                             | 50.137,00                                          | 0,00                                                                                | 5.792,00                                        |            |    | 5.792,00                                                       |         |
| e.1.2.1 | UBND xã Ba Liên                                                              |                                 |                   |                                   |                                | 12.050,00       | 12.050,00                             | 12.050,00                                          | 0,00                                                                                | 1.129,00                                        |            |    | 1.129,00                                                       |         |
| 1       | Tuyến đường từ trụ sở UBND xã đi trường TH&THCS                              | UBND xã Ba Liên                 | Xã Ba Liên        | 2024-2025                         | 182/QĐ-UBND ngày 16/08/2024    | 1.500,00        | 1.500,00                              | 1.500,00                                           |                                                                                     | 110                                             |            |    | 110                                                            |         |

| STT     | Nội dung                                                       | Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án      |                 |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp | Điều chỉnh |    | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp sau điều chỉnh | Ghi chú |
|---------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------|------------------------------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|----|----------------------------------------------------------------|---------|
|         |                                                                |                                 |                   |                                   | Số, ngày, tháng, năm         | Tổng mức đầu tư |                                       |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
|         |                                                                |                                 |                   |                                   |                              | Tổng số         | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
| 1       | 2                                                              | 3                               | 4                 | 5                                 | 6                            | 7               | 8                                     | 9                                                  | 10                                                                                  | 11                                              | 12         | 13 | 14                                                             |         |
| 2       | Nối tiếp tuyến BTXM từ trường TH&THCS đi NVH thôn Hương Chiên  | UBND xã Ba Liên                 | Xã Ba Liên        | 2024-2025                         | 184a/QĐ-UBND ngày 19/08/2024 | 350,00          | 350,00                                | 350,00                                             |                                                                                     | 34                                              |            |    | 34                                                             |         |
| 3       | Nâng cấp tuyến đường từ cầu Nước Suối đi Dốc Ồi                | UBND xã Ba Liên                 | Xã Ba Liên        | 2024-2025                         | 203/QĐ-UBND ngày 12/9/2024   | 1.000,00        | 1.000,00                              | 1.000,00                                           |                                                                                     | 95                                              |            |    | 95                                                             |         |
| 4       | Kiên cố hóa kênh mương tại đồng Dốc ồi                         | UBND xã Ba Liên                 | Xã Ba Liên        | 2024-2025                         | 313/QĐ-UBND ngày 25/12/2024  | 1.200,00        | 1.200,00                              | 1.200,00                                           |                                                                                     | 115                                             |            |    | 115                                                            |         |
| 5       | Kè chống sạt lở phía đông suối Đá chát                         | UBND xã Ba Liên                 | Xã Ba Liên        | 2024-2025                         | 226/QĐ-UBND ngày 09/10/2024  | 1.500,00        | 1.500,00                              | 1.500,00                                           |                                                                                     | 140                                             |            |    | 140                                                            |         |
| 6       | Trường TH&THCS Ba Liên; hạng mục: Nhà đa năng                  | UBND xã Ba Liên                 | Xã Ba Liên        | 2024-2025                         | 261/QĐ-UBND ngày 11/11/2024  | 5.500,00        | 5.500,00                              | 5.500,00                                           |                                                                                     | 540                                             |            |    | 540                                                            |         |
| 7       | Trường Mầm non Ba Liên; hạng mục: Bếp ăn đạt chuẩn             | UBND xã Ba Liên                 | Xã Ba Liên        | 2024-2025                         | 188/QĐ-UBND ngày 22/8/2024   | 1.000,00        | 1.000,00                              | 1.000,00                                           |                                                                                     | 95                                              |            |    | 95                                                             |         |
| e.1.2.2 | UBND xã Ba Điền                                                |                                 |                   |                                   |                              | 24.000,00       | 24.000,00                             | 24.000,00                                          | 0,00                                                                                | 2.245,00                                        |            |    | 2.245,00                                                       |         |
| 1       | Nối tiếp BTXM tuyến Gò Nghênh - Xóm Đồng                       | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2024-2025                         | 157/QĐ-UBND ngày 06/08/2024  | 1.000,00        | 1.000,00                              | 1.000,00                                           |                                                                                     | 95                                              |            |    | 95                                                             |         |
| 2       | Nối tiếp BTXM tuyến Gò Nghênh - Hy Long                        | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2024-2025                         | 156/QĐ-UBND ngày 06/08/2024  | 750,00          | 750,00                                | 750,00                                             |                                                                                     | 70                                              |            |    | 70                                                             |         |
| 3       | Nâng cấp BTXM Tuyến đường Nhà VH thôn Hy Long - thôn Gò Nghênh | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2024-2025                         | 160/QĐ-UBND ngày 06/08/2024  | 1.150,00        | 1.150,00                              | 1.150,00                                           |                                                                                     | 110                                             |            |    | 110                                                            |         |
| 4       | Tuyến đường DT 624 - Gò Nê (Nâng cấp Cầu Vã Giá)               | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2024-2025                         | 162/QĐ-UBND ngày 06/08/2024  | 1.100,00        | 1.100,00                              | 1.100,00                                           |                                                                                     | 105                                             |            |    | 105                                                            |         |
| 5       | Nâng cấp tuyến đường Gò Nghênh – Làng Rêu                      | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2024-2025                         | 163/QĐ-UBND ngày 06/08/2024  | 2.600,00        | 2.600,00                              | 2.600,00                                           |                                                                                     | 245                                             |            |    | 245                                                            |         |
| 6       | Nâng cấp tuyến đường Làng Rêu - Gò Vi                          | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2024-2025                         | 213/QĐ-UBND ngày 07/09/2024  | 1.000,00        | 1.000,00                              | 1.000,00                                           |                                                                                     | 95                                              |            |    | 95                                                             |         |
| 7       | Tuyến đường DT 624 - Gò Nê (Nâng cấp Cổng hộp suối Nước Ngọt)  | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2024-2025                         | 214/QĐ-UBND ngày 07/09/2024  | 700,00          | 700,00                                | 700,00                                             |                                                                                     | 65                                              |            |    | 65                                                             |         |
| 8       | Nối tiếp BTXM tuyến Làng Roan - Làng Rót                       | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2024-2025                         | 159/QĐ-UBND ngày 06/08/2024  | 500,00          | 500,00                                | 500,00                                             |                                                                                     | 45                                              |            |    | 45                                                             |         |
| 9       | Nâng cấp tuyến đường Trường Mầm non - Ngã 4 Gò Nghênh          | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2024-2025                         | 161/QĐ-UBND ngày 06/08/2024  | 600,00          | 600,00                                | 600,00                                             |                                                                                     | 55                                              |            |    | 55                                                             |         |
| 10      | Nâng cấp BTXM tuyến đường Gò Pa Năng                           | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2024-2025                         | 164/QĐ-UBND ngày 06/08/2024  | 500,00          | 500,00                                | 500,00                                             |                                                                                     | 45                                              |            |    | 45                                                             |         |
| 11      | Nâng cấp BTXM tuyến đường Gò Nghênh - Khu thể thao xã          | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2024-2025                         | 212/QĐ-UBND ngày 07/09/2024  | 600,00          | 600,00                                | 600,00                                             |                                                                                     | 55                                              |            |    | 55                                                             |         |
| 12      | Kênh A Lầy - Ka La                                             | UBND xã Ba Điền                 | Xã Ba Điền        | 2024-2025                         | 166/QĐ-UBND ngày 06/08/2024  | 300,00          | 300,00                                | 300,00                                             |                                                                                     | 30                                              |            |    | 30                                                             |         |

| STT     | Nội dung                                                                                   | Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án        |                 |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp | Điều chỉnh |       | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp sau điều chỉnh | Ghi chú |
|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------|--------------------------------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|-------|----------------------------------------------------------------|---------|
|         |                                                                                            |                                 |                   |                                   | Số, ngày, tháng, năm           | Tổng mức đầu tư |                                       |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |       |                                                                |         |
|         |                                                                                            |                                 |                   |                                   |                                | Tổng số         | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |       |                                                                |         |
| 1       | 2                                                                                          | 3                               | 4                 | 5                                 | 6                              | 7               | 8                                     | 9                                                  | 10                                                                                  | 11                                              | 12         | 13    | 14                                                             |         |
| 13      | Đập A Vang                                                                                 | UBND xã Ba Diền                 | Xã Ba Diền        | 2024-2025                         | 165/QĐ-UBND ngày 06/08/2024    | 1.900,00        | 1.900,00                              | 1.900,00                                           |                                                                                     | 175                                             |            |       | 175                                                            |         |
| 14      | Kè Suối Hy Long                                                                            | UBND xã Ba Diền                 | Xã Ba Diền        | 2024-2025                         | 201/QĐ-UBND ngày 26/08/2024    | 3.000,00        | 3.000,00                              | 3.000,00                                           |                                                                                     | 275                                             |            |       | 275                                                            |         |
| 15      | Kè suối Nước Nè                                                                            | UBND xã Ba Diền                 | Xã Ba Diền        | 2024-2025                         | 158/QĐ-UBND ngày 06/08/2024    | 2.000,00        | 2.000,00                              | 2.000,00                                           |                                                                                     | 180                                             |            |       | 180                                                            |         |
| 16      | Tuyến đường điện Gò Nè                                                                     | UBND xã Ba Diền                 | Xã Ba Diền        | 2024-2025                         | 238/QĐ-UBND ngày 11/11/2024    | 250,00          | 250,00                                | 250,00                                             |                                                                                     | 25                                              |            |       | 25                                                             |         |
| 17      | Tuyến đường điện sân vận động xã                                                           | UBND xã Ba Diền                 | Xã Ba Diền        | 2024-2025                         | 237/QĐ-UBND ngày 11/11/2024    | 650,00          | 650,00                                | 650,00                                             |                                                                                     | 60                                              |            |       | 60                                                             |         |
| 18      | Trường TH&THCS Ba Diền; hạng mục: Kè chống sạt lở, sân thể thao, nhà xe                    | UBND xã Ba Diền                 | Xã Ba Diền        | 2024-2025                         | 280/QĐ-UBND ngày 05/12/2024    | 1.200,00        | 1.200,00                              | 1.200,00                                           |                                                                                     | 115                                             |            |       | 115                                                            |         |
| 19      | Trường Mầm non Ba Diền; hạng mục: Khu vệ sinh, nhà bếp, kho, phòng bảo vệ, khu vui chơi    | UBND xã Ba Diền                 | Xã Ba Diền        | 2024-2025                         | 279/QĐ-UBND ngày 05/12/2024    | 1.200,00        | 1.200,00                              | 1.200,00                                           |                                                                                     | 115                                             |            |       | 115                                                            |         |
| 20      | Nhà văn hóa xã                                                                             | UBND xã Ba Diền                 | Xã Ba Diền        | 2024-2025                         | 200/QĐ-UBND ngày 26/08/2024    | 2.000,00        | 2.000,00                              | 2.000,00                                           |                                                                                     | 190                                             |            |       | 190                                                            |         |
| 21      | Sân thể thao Làng Tương (tường rào, cổng ngõ, sân thể thao)                                | UBND xã Ba Diền                 | Xã Ba Diền        | 2024-2025                         | 218/QĐ-UBND ngày 10/09/2024    | 400,00          | 400,00                                | 400,00                                             |                                                                                     | 40                                              |            |       | 40                                                             |         |
| 22      | Nhà văn hóa thôn Hy Long (tường rào, cổng ngõ, sân thể thao)                               | UBND xã Ba Diền                 | Xã Ba Diền        | 2024-2025                         | 244/QĐ-UBND ngày 24/10/2024    | 600,00          | 600,00                                | 600,00                                             |                                                                                     | 55                                              |            |       | 55                                                             |         |
| e.1.2.3 | UBND xã Ba Vi                                                                              |                                 |                   |                                   |                                | 14.087,00       | 14.087,00                             | 14.087,00                                          | 0,00                                                                                | 2.418,00                                        |            |       | 2.418,00                                                       |         |
| 1       | Trường Tiểu học Ba Vi; Hạng mục: 04 phòng học, 02 phòng hỗ trợ học tập và 02 phòng phụ trợ | UBND xã Ba Vi                   | Xã Ba Vi          | 2024-2025                         | 185/QĐ-UBND ngày 21/8/2024     | 6.750,00        | 6.750,00                              | 6.750,00                                           |                                                                                     | 1130                                            |            |       | 1130                                                           |         |
| 2       | Trường THCS Ba Vi; Hạng mục: 04 phòng tập và 02 phòng hỗ trợ                               | UBND xã Ba Vi                   | Xã Ba Vi          | 2024-2025                         | 184/QĐ-UBND ngày 21/8/2024     | 4.450,00        | 4.450,00                              | 4.450,00                                           |                                                                                     | 740                                             |            |       | 740                                                            |         |
| 3       | Nâng cấp BTXM tuyến đường từ nhà Bà Lương đến cầu Nước Ui                                  | UBND xã Ba Vi                   | Xã Ba Vi          | 2024-2025                         | Số 261/QĐ-UBND ngày 02/12/2024 | 1.000,00        | 1.000,00                              | 1.000,00                                           |                                                                                     | 190                                             |            |       | 190                                                            |         |
| 4       | Đường BTXM Tổ Đồng Rò đi bể Nước sạch, thôn Nước Xuyên                                     | UBND xã Ba Vi                   | Xã Ba Vi          | 2024-2025                         | Số 262/QĐ-UBND ngày 02/12/2024 | 700,00          | 700,00                                | 700,00                                             |                                                                                     | 138                                             |            |       | 138                                                            |         |
| 5       | Kiên cố hóa kênh Mã Nin                                                                    | UBND xã Ba Vi                   | Xã Ba Vi          | 2024-2025                         | Số 263/QĐ-UBND ngày 02/12/2024 | 1.187,00        | 1.187,00                              | 1.187,00                                           |                                                                                     | 220                                             |            |       | 220                                                            |         |
| e.1.3   | Dự án khởi công mới năm 2025                                                               |                                 |                   |                                   |                                | 20.200,00       | 20.200,00                             | 20.200,00                                          | 0,00                                                                                | 1.116,296                                       | 974,000    | 0,000 | 2.090,296                                                      |         |
| 1       | Cầu Nước Đen                                                                               | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện  | Xã Ba Vi          | 2024-2025                         | Số 272/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 | 8.200,00        | 8.200,00                              | 8.200,00                                           |                                                                                     | 800                                             |            |       | 800                                                            |         |

| STT     | Nội dung                                                                                                                                                               | Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án | Địa điểm xây dựng           | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án        |                 |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp | Điều chỉnh |    | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp sau điều chỉnh | Ghi chú |
|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|----|----------------------------------------------------------------|---------|
|         |                                                                                                                                                                        |                                 |                             |                                   | Số, ngày, tháng, năm           | Tổng mức đầu tư |                                       |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
|         |                                                                                                                                                                        |                                 |                             |                                   |                                | Tổng số         | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
| 1       | 2                                                                                                                                                                      | 3                               | 4                           | 5                                 | 6                              | 7               | 8                                     | 9                                                  | 10                                                                                  | 11                                              | 12         | 13 | 14                                                             |         |
| 2       | Cầu Nước Vai                                                                                                                                                           | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện  | Xã Ba Vi                    | 2024-2025                         | Số 279/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 | 12.000,00       | 12.000,00                             | 12.000,00                                          |                                                                                     | 316,296                                         | 974,000    |    | 1290,296                                                       |         |
| e.2     | Chương trình MTQG phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi                                                                               |                                 |                             |                                   |                                | 167.815         | 167.815                               | 166.520                                            | 560,61                                                                              | 5.745,719                                       |            |    | 5.745,719                                                      |         |
| e.2.1   | Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt                                                                                        |                                 |                             |                                   |                                |                 | 1.300                                 | 1.300                                              | 1.300                                                                               | 56                                              | 125        |    | 125                                                            |         |
|         | Hỗ trợ nhà ở                                                                                                                                                           | UBND xã Ba Đình                 | Xã Ba Đình                  | 2024-2025                         |                                |                 | 1.300                                 | 1.300                                              | 1.300                                                                               | 56                                              | 125        |    |                                                                | 125     |
| e.2.2   | Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết                                                                                              |                                 |                             |                                   |                                |                 | 12.454                                | 12.454                                             | 12.454                                                                              | 0                                               | 500,884    |    | 500,884                                                        |         |
| 1       | Khu tái định cư tập trung tại thôn Trà Nô, xã Ba Tô                                                                                                                    | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện  | Xã Ba Tô                    | 2022-2024                         | 2955a/QĐ-UBND ngày 29/9/2022   |                 | 11.689                                | 11.689                                             | 11.689                                                                              | 0                                               | 467,884    |    | 467,884                                                        |         |
| 2       | Hỗ trợ nhà ở cho các hộ dân di dời về khu tái định cư tập trung thôn Trà nô xã Ba Tô                                                                                   | UBND xã Ba Tô                   | Xã Ba Tô                    | 2024-2025                         |                                |                 | 765                                   | 765                                                | 765                                                                                 | 0                                               | 33         |    | 33                                                             |         |
| e.2.3   | Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc |                                 |                             |                                   |                                |                 | 132.121                               | 132.121                                            | 131.556                                                                             | 345                                             | 4.762,637  |    | 4.762,637                                                      |         |
| e.2.3.1 | Bố trí trả nợ quyết toán hoàn thành                                                                                                                                    |                                 |                             |                                   |                                |                 | 58.659                                | 58.659                                             | 58.095                                                                              | 345                                             | 2.038,637  |    | 2.038,637                                                      |         |
| 1       | Trường TH&THCS Ba Bích; hạng mục: 08 phòng học                                                                                                                         | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện  | Xã Ba Bích                  | 2022-2023                         | 2966/QĐ-UBND ngày 29/9/2022    |                 | 5.510                                 | 5.510                                              | 5.101                                                                               | 197                                             | 16,797     |    | 16,797                                                         |         |
| 2       | Trường Tiểu học Ba Xa; hạng mục: 04 phòng học, 02 phòng hỗ trợ học tập                                                                                                 | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện  | Xã Ba Xa                    | 2022-2023                         | 2968/QĐ-UBND ngày 29/9/2022    |                 | 5.017                                 | 5.017                                              | 4.894                                                                               | 148                                             | 16,947     |    | 16,947                                                         |         |
| 3       | Đường BTXM thôn Bùi Hui (thảo nguyên Bùi Hui)                                                                                                                          | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện  | Các xã: Ba Trang và Ba Bích | 2022-2024                         | 3000/QĐ-UBND ngày 29/9/2022    |                 | 9.605                                 | 9.605                                              | 9.605                                                                               | 0                                               | 408,352    |    | 408,352                                                        |         |
| 4       | Đường Quốc lộ 24 đi Gò Pa Nu                                                                                                                                           | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện  | Xã Ba Tiêu                  | 2022-2024                         | 3002/QĐ-UBND ngày 29/9/2022    |                 | 11.043                                | 11.043                                             | 11.043                                                                              | 0                                               | 467,367    |    | 467,367                                                        |         |

| STT     | Nội dung                                                                             | Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án     |                 |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp | Điều chỉnh |    | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp sau điều chỉnh | Ghi chú |
|---------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------|-----------------------------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|----|----------------------------------------------------------------|---------|
|         |                                                                                      |                                 |                   |                                   | Số, ngày, tháng, năm        | Tổng mức đầu tư |                                       |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
|         |                                                                                      |                                 |                   |                                   |                             | Tổng số         | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
| 1       | 2                                                                                    | 3                               | 4                 | 5                                 | 6                           | 7               | 8                                     | 9                                                  | 10                                                                                  | 11                                              | 12         | 13 | 14                                                             |         |
| 5       | Cầu BTCT Làng Chai                                                                   | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện  | Xã Ba Tô          | 2022-2023                         | 2997/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 | 6.968           | 6.968                                 | 6.968                                              | 0                                                                                   | 289,444                                         |            |    | 289,444                                                        |         |
| 6       | Nâng cấp tuyến đường UBND xã đi Nước Giáp                                            | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện  | Xã Ba Khâm        | 2022-2023                         | 2999/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 | 10.166          | 10.166                                | 10.134                                             | 0                                                                                   | 420,87                                          |            |    | 420,87                                                         |         |
| 7       | Cầu BTCT tuyến đường UBND xã đi Gò Lút                                               | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện  | Xã Ba Giang       | 2022-2024                         | 2998/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 | 10.350          | 10.350                                | 10.350                                             | 0                                                                                   | 418,86                                          |            |    | 418,86                                                         |         |
| e.2.3.2 | Bổ trí công trình hoàn thành năm 2024 và chuyển tiếp hoàn thành năm 2025             |                                 |                   |                                   |                             | 73.462          | 73.462                                | 73.461                                             | 0,000                                                                               | 2.724,000                                       |            |    | 2.724,000                                                      |         |
| 1       | Cầu BTCT tuyến đường UBND xã đi thôn Làng Rêu                                        | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện  | Xã Ba Điền        | 2023-2024                         | 1863/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 | 5.865           | 5.865                                 | 5.865                                              | 0                                                                                   | 216,058                                         |            |    | 216,058                                                        |         |
| 2       | Cầu BTCT tuyến đường UBND xã đi ngã 3 Nước Gia                                       | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện  | Xã Ba Vinh        | 2023-2024                         | 1862/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 | 8.142           | 8.142                                 | 8.142                                              | 0                                                                                   | 313,37                                          |            |    | 313,37                                                         |         |
| 3       | Nâng cấp, mở rộng tuyến đường QL 24 đi Hồ Núi Ngang                                  | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện  | Xã Ba Liên        | 2023-2025                         | 1864/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 | 6.900           | 6.900                                 | 6.900                                              | 0                                                                                   | 234,772                                         |            |    | 234,772                                                        |         |
| 4       | Trường Mầm non Ba Lế; hạng mục: 03 phòng học và công trình phụ trợ                   | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện  | Xã Ba Lế          | 2023-2025                         | 2129/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 | 3.680           | 3.680                                 | 3.680                                              | 0                                                                                   | 131,79                                          |            |    | 131,79                                                         |         |
| 5       | Trường TH&THCS Ba Điền; hạng mục: 05 phòng hỗ trợ học tập, nhà bảo vệ, hạng mục khác | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện  | Xã Ba Điền        | 2023-2024                         | 1704/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 | 3.701           | 3.701                                 | 3.700                                              | 0                                                                                   | 134,409                                         |            |    | 134,409                                                        |         |
| 6       | Nâng cấp, mở rộng tuyến đường thị trấn Ba Tơ - Ba Dinh                               | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện  | Thị trấn Ba Tơ    | 2023-2025                         | 1860/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 | 7.728           | 7.728                                 | 7.728                                              | 0                                                                                   | 219,291                                         |            |    | 219,291                                                        |         |
| 7       | Nâng cấp tuyến đường Mang Krá - Gò Re                                                | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện  | Xã Ba Xa          | 2024-2025                         | 1638/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 | 6.876           | 6.876                                 | 6.876                                              | 0                                                                                   | 230,61                                          |            |    | 230,61                                                         |         |
| 8       | BTXM đường từ nhà ông Thôn đến nhà ông Láng                                          | UBND thị trấn Ba Tơ             | Thị trấn Ba Tơ    | 2023-2025                         | 1861/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 | 587             | 587                                   | 587                                                | 0                                                                                   | 25                                              |            |    | 25                                                             |         |
| 9       | KCH kênh đồng Mang Tinh                                                              | UBND thị trấn Ba Tơ             | Thị trấn Ba Tơ    | 2023-2025                         | 2600/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 | 488             | 488                                   | 488                                                | 0                                                                                   | 21                                              |            |    | 21                                                             |         |



| STT | Nội dung                                                                                                                          | Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án       |                 |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp | Điều chỉnh |    | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp sau điều chỉnh | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------|-------------------------------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|----|----------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                                   |                                 |                   |                                   | Số, ngày, tháng, năm          | Tổng mức đầu tư |                                       |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
|     |                                                                                                                                   |                                 |                   |                                   |                               | Tổng số         | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
| 1   | 2                                                                                                                                 | 3                               | 4                 | 5                                 | 6                             | 7               | 8                                     | 9                                                  | 10                                                                                  | 11                                              | 12         | 13 | 14                                                             |         |
| 10  | Nâng cấp, cải tạo BTXM từ đường Ba Tơ - Ba Bích đi KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ                                         | UBND thị trấn Ba Tơ             | Thị trấn Ba Tơ    | 2024-2025                         | 2810/QĐ-UBND ngày 26/8/2024   | 1.089           | 1.089                                 | 1.089                                              | 0                                                                                   | 49                                              |            |    | 49                                                             |         |
| 11  | Nâng cấp, cải tạo BTXM từ đường thị trấn Ba Tơ - đi Nước Đang, Ba Bích đến nhà ông Phạm Văn Đếch thuộc TDP Đá Bàn, thị trấn Ba Tơ | UBND thị trấn Ba Tơ             | Thị trấn Ba Tơ    | 2024-2025                         | 2764/QĐ-UBND ngày 21/8/2024   | 448             | 448                                   | 448                                                | 0                                                                                   | 20                                              |            |    | 20                                                             |         |
| 12  | BTXM nối tiếp UBND Xã đi Làng Vờ                                                                                                  | UBND xã Ba Nam                  | Xã Ba Nam         | 2024-2025                         | 2012/QĐ-UBND ngày 12/7/2024   | 1.341           | 1.341                                 | 1.341                                              | 0                                                                                   | 54                                              |            |    | 54                                                             |         |
| 13  | BTXM nối tiếp UBND Xã đi Mang Tương                                                                                               | UBND xã Ba Nam                  | Xã Ba Nam         | 2024-2025                         | 1748/QĐ-UBND ngày 21/6/2024   | 2.639           | 2.639                                 | 2.639                                              | 0                                                                                   | 88                                              |            |    | 88                                                             |         |
| 14  | Nhà văn hóa thôn Ba Nhà                                                                                                           | UBND xã Ba Giang                | Xã Ba Giang       | 2024-2025                         | 3086/QĐ-UBND ngày 08/10/2024  | 1.495           | 1.495                                 | 1.495                                              | 0                                                                                   | 65                                              |            |    | 65                                                             |         |
| 15  | Nối tiếp BTXM Nước Lô - Gò Khôn                                                                                                   | UBND xã Ba Giang                | Xã Ba Giang       | 2024-2025                         | 1747/QĐ-UBND ngày 21/06/2024  | 1.103           | 1.103                                 | 1.103                                              | 0                                                                                   | 48                                              |            |    | 48                                                             |         |
| 16  | Nối tiếp tuyến đường BTXM từ nghĩa địa đi cánh đồng Đồng Nghệ                                                                     | UBND xã Ba Liên                 | Xã Ba Liên        | 2024-2025                         | 2008/QĐ-UBND ngày 11/7/2024   | 456             | 456                                   | 456                                                | 0                                                                                   | 19,7                                            |            |    | 19,7                                                           |         |
| 17  | Nâng cấp và BTXM đường GTNT tuyến từ Tổ 1 Nước Lang( Đồng Xa) - Tổ 3 Kách Lang                                                    | UBND xã Ba Dinh                 | Xã Ba Dinh        | 2024-2025                         | 2091/QĐ-UBND ngày 25/7/2024   | 2.657           | 2.657                                 | 2.657                                              | 0                                                                                   | 107                                             |            |    | 107                                                            |         |
| 18  | Nối tiếp BTXM đường GTNT tuyến từ Tổ 3 - Tổ 4 Kách Lang                                                                           | UBND xã Ba Dinh                 | Xã Ba Dinh        | 2024-2025                         | 2336/QĐ-UBND ngày 31/7/2024   | 2.558           | 2.558                                 | 2.558                                              | 0                                                                                   | 109                                             |            |    | 109                                                            |         |
| 19  | Kiên cố hóa kênh Ma Mang 1, 2 thôn Làng Măng                                                                                      | UBND xã Ba Dinh                 | Xã Ba Dinh        | 2024-2025                         | 1806/QĐ-UBND, ngày 27/06/2024 | 587             | 587                                   | 587                                                | 0                                                                                   | 26                                              |            |    | 26                                                             |         |
| 20  | Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ba Lăng - Tà Noát                                                                                   | UBND xã Ba Ngạc                 | Xã Ba Ngạc        | 2024-2025                         | 2893/QĐ-UBND ngày 30/8/2024   | 2.139           | 2.139                                 | 2.139                                              | 0                                                                                   | 72                                              |            |    | 72                                                             |         |
| 21  | Đường BTXM từ cầu treo - Làng Chai 2(Làng Xi 2)                                                                                   | UBND xã Ba Tô                   | Xã Ba Tô          | 2024-2025                         | 2703/QĐ-UBND ngày 13/8/2024   | 816             | 816                                   | 816                                                | 0                                                                                   | 36                                              |            |    | 36                                                             |         |
| 22  | Đường BTXM vào xóm Mang KaRế, thôn Trà Nô                                                                                         | UBND xã Ba Tô                   | Xã Ba Tô          | 2024-2025                         | 2667/QĐ-UBND ngày 12/8/2024   | 651             | 651                                   | 651                                                | 0                                                                                   | 28                                              |            |    | 28                                                             |         |
| 23  | Đường BTXM đi Làng Danh (Làng Mạ)                                                                                                 | UBND xã Ba Tô                   | Xã Ba Tô          | 2024-2025                         | 1648/QĐ-UBND, ngày 13/6/2024  | 1.173           | 1.173                                 | 1.173                                              | 0                                                                                   | 51                                              |            |    | 51                                                             |         |
| 24  | Đường BTXM đi xóm Nước Đi (Làng Mạ)                                                                                               | UBND xã Ba Tô                   | Xã Ba Tô          | 2024-2025                         | 1659/QĐ-UBND, ngày 14/6/2024  | 1.466,00        | 1.466,00                              | 1.466,00                                           | 0                                                                                   | 51                                              |            |    | 51                                                             |         |
| 25  | BTXM tuyến đường từ ngã ba Hành Tín Tây đến nhà bà Nguyệt                                                                         | UBND xã Ba Thành                | Xã Ba Thành       | 2024-2025                         | 1668/QĐ-UBND ngày 17/6/2024   | 920,00          | 920,00                                | 920,00                                             | 0                                                                                   | 40                                              |            |    | 40                                                             |         |
| 26  | BTXM tuyến đường trường Tiểu học đến nhà bà tám Thu                                                                               | UBND xã Ba Thành                | Xã Ba Thành       | 2024-2025                         | 1657/QĐ-UBND ngày 14/6/2024   | 1.272,00        | 1.272,00                              | 1.272,00                                           | 0                                                                                   | 56                                              |            |    | 56                                                             |         |

| STT   | Nội dung                                                                                                                                                                         | Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án      | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án         |                 |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp | Điều chỉnh |    | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp sau điều chỉnh | Ghi chú |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------|-----------------------------------|---------------------------------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|----|----------------------------------------------------------------|---------|
|       |                                                                                                                                                                                  |                                      |                   |                                   | Số, ngày, tháng, năm            | Tổng mức đầu tư |                                       |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
|       |                                                                                                                                                                                  |                                      |                   |                                   |                                 | Tổng số         | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
| 1     | 2                                                                                                                                                                                | 3                                    | 4                 | 5                                 | 6                               | 7               | 8                                     | 9                                                  | 10                                                                                  | 11                                              | 12         | 13 | 14                                                             |         |
| 27    | BTXM tuyến đường nhà ông Bốn đến dốc Quýt                                                                                                                                        | UBND xã Ba Thành                     | Xã Ba Thành       | 2024-2025                         | 1658/QĐ-UBND ngày 14/6/2024     | 1.491,00        | 1.491,00                              | 1.491,00                                           | 0                                                                                   | 66                                              |            |    | 66                                                             |         |
| 28    | Nối tiếp KCH kênh ruộng Y Nâu                                                                                                                                                    | UBND xã Ba Thành                     | Xã Ba Thành       | 2024-2025                         | 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2024     | 618,00          | 618,00                                | 618,00                                             | 0                                                                                   | 25                                              |            |    | 25                                                             |         |
| 29    | Nối tiếp BTXM trường Mầm non Hồ Sâu - Gò Rốc                                                                                                                                     | UBND xã Ba Khâm                      | Xã Ba Khâm        | 2024-2025                         | 2176/QĐ-UBND ngày 31/07/2024    | 1.137,00        | 1.137,00                              | 1.137,00                                           | 0                                                                                   | 49                                              |            |    | 49                                                             |         |
| 30    | Nhà văn hóa thôn Đồng Vào                                                                                                                                                        | UBND xã Ba Bích                      | Xã Ba Bích        | 2024-2025                         | 2853/QĐ-UBND ngày 28/8/2024     | 1.564,00        | 1.564,00                              | 1.564,00                                           | 0                                                                                   | 60                                              |            |    | 60                                                             |         |
| 31    | Tường rào, cổng ngõ Nhà văn hóa thôn Nước Đang, Con Rã                                                                                                                           | UBND xã Ba Bích                      | Xã Ba Bích        | 2024-2025                         | 2854/QĐ-UBND ngày 28/8/2024     | 775,00          | 775,00                                | 775,00                                             | 0                                                                                   | 30                                              |            |    | 30                                                             |         |
| 32    | Đập và kênh Nước Bum thôn Nước Đang                                                                                                                                              | UBND xã Ba Bích                      | Xã Ba Bích        | 2024-2025                         | 2852/QĐ-UBND ngày 28/8/2024     | 1.100,00        | 1.100,00                              | 1.100,00                                           | 0                                                                                   | 48                                              |            |    | 48                                                             |         |
| e.2.4 | Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực                                                                                                          |                                      |                   |                                   |                                 | 18.970          | 18.970                                | 18.240                                             | 160                                                                                 | 246,553                                         |            |    | 246,553                                                        |         |
|       | Tiểu Dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ |                                      |                   |                                   |                                 | 18.970          | 18.970                                | 18.240                                             | 160                                                                                 | 246,553                                         |            |    | 246,553                                                        |         |
| 1     | Trường PTDT bán trú TH&THCS Ba Trang; hạng mục: Phòng học tập và các công trình phụ trợ                                                                                          | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện       | Xã Ba Trang       | 2022-2023                         | 2971/QĐ-UBND ngày 29/9/2022     | 7.475           | 7.475                                 | 6.891                                              | 160                                                                                 | 25,639                                          |            |    | 25,639                                                         |         |
| 2     | Trường PTDT nội trú THCS Ba Tơ; hạng mục: Phòng học tập và các công trình phụ trợ                                                                                                | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện       | Thị trấn Ba Tơ    | 2022-2023                         | 2970/QĐ-UBND ngày 29/9/2022     | 6.091           | 6.091                                 | 5.945                                              | 0                                                                                   | 23,416                                          |            |    | 23,416                                                         |         |
| 3     | Trường PTDT bán trú THCS Ba Xa; hạng mục: Phòng học tập và các công trình phụ trợ                                                                                                | Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện       | Xã Ba Xa          | 2024-2025                         | Số 3498/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 | 5.404           | 5.404                                 | 5.404                                              | 0                                                                                   | 197,498                                         |            |    | 197,498                                                        |         |
| e.2.5 | Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch                                                              |                                      |                   |                                   |                                 | 2.970           | 2.970                                 | 2.970                                              | 0                                                                                   | 110,645                                         |            |    | 110,645                                                        |         |
| 1     | Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa thể thao tại các thôn thuộc vùng ĐBDTTS huyện Ba Tơ                                                                                     | Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin | 13 thôn           | 2022-2024                         | 4733/QĐ-UBND ngày 31/12/2022    | 2.970           | 2.970                                 | 2.970                                              | 0                                                                                   | 110,645                                         |            |    | 110,645                                                        |         |

| STT | Nội dung                                                                                                                                 | Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án      |                 |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp | Điều chỉnh |        | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp sau điều chỉnh | Ghi chú    |  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------|------------------------------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|--------|----------------------------------------------------------------|------------|--|
|     |                                                                                                                                          |                                 |                   |                                   | Số, ngày, tháng, năm         | Tổng mức đầu tư |                                       |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |        |                                                                |            |  |
|     |                                                                                                                                          |                                 |                   |                                   |                              | Tổng số         | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |        |                                                                |            |  |
| 1   | 2                                                                                                                                        | 3                               | 4                 | 5                                 | 6                            | 7               | 8                                     | 9                                                  | 10                                                                                  | 11                                              | 12         | 13     | 14                                                             |            |  |
| e.3 | Hoàn trả thanh toán vượt cơ cấu vốn ngân sách Trung ương và tỉnh theo Kết luận thanh tra số 09/KL-TTr ngày 06/12/2023 của Thanh tra tỉnh |                                 |                   |                                   |                              |                 | 46.778                                | 46.778                                             | 2.070,3000                                                                          | 0,0000                                          | 2.070,3000 | 0,0000 | 0,0000                                                         | 2.070,3000 |  |
| 1   | BTXM tuyến từ UBND xã đi Làng Tương                                                                                                      | UBND xã Ba Điền                 | xã Ba Điền        | 2016-2017                         | 291/QĐ-UBND ngày 18/3/2016   | 500,00          | 500,00                                | 4,4                                                |                                                                                     | 4,4                                             |            |        | 4,4                                                            |            |  |
| 2   | KCH kênh từ ruộng ông Inh đến ruộng ông Thuốc                                                                                            | UBND thị trấn                   | thị trấn          | 2016-2017                         | 1328/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 | 700,00          | 700,00                                | 40,0                                               |                                                                                     | 40,0                                            |            |        | 40,0                                                           |            |  |
| 3   | Sửa chữa Trường TH&THCS Ba Nam                                                                                                           | UBND xã Ba Nam                  | xã Ba Nam         | 2016-2017                         | 1338/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 | 350,00          | 350,00                                | 6,3                                                |                                                                                     | 6,3                                             |            |        | 6,3                                                            |            |  |
| 4   | Tường rào, cổng ngõ, sân vườn Trường THCS Ba Tô                                                                                          | UBND xã Ba Tô                   | xã Ba Tô          | 2016-2017                         | 1346/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 | 850,00          | 850,00                                | 21,9                                               |                                                                                     | 21,9                                            |            |        | 21,9                                                           |            |  |
| 5   | Kênh đập Ta Lát (giai đoạn 2)                                                                                                            | UBND xã Ba Khâm                 | xã Ba Khâm        | 2016-2017                         | 1352/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 | 600,00          | 600,00                                | 43,0                                               |                                                                                     | 43,0                                            |            |        | 43,0                                                           |            |  |
| 6   | BTXM tuyến QL24 thôn Mang Biều (nối tiếp)                                                                                                | UBND xã Ba Tiêu                 | xã Ba Tiêu        | 2016-2017                         | 1361/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 | 500,00          | 500,00                                | 42,1                                               |                                                                                     | 42,1                                            |            |        | 42,1                                                           |            |  |
| 7   | Đường xã, BTXM tuyến từ nhà ông Thay đến nhà bà Nhung                                                                                    | UBND xã Ba Ngạc                 | xã Ba Ngạc        | 2016-2017                         | 1344/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 | 1.000,00        | 1.000,00                              | 21,1                                               |                                                                                     | 21,1                                            |            |        | 21,1                                                           |            |  |
| 8   | Tuyến QL24 - thôn Nước Tia (nối tiếp)                                                                                                    | UBND xã Ba Tiêu                 | xã Ba Tiêu        | 2016-2017                         | 1363/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 | 500,00          | 500,00                                | 17,5                                               |                                                                                     | 17,5                                            |            |        | 17,5                                                           |            |  |
| 9   | Đường thôn Cây Muối                                                                                                                      | UBND xã Ba Trang                | xã Ba Trang       | 2016-2017                         | 1325/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 | 1.500,00        | 1.500,00                              | 7,8                                                |                                                                                     | 7,8                                             |            |        | 7,8                                                            |            |  |
| 10  | Nhà văn hóa thôn Nước Om                                                                                                                 | UBND xã Ba Vinh                 | xã Ba Vinh        | 2016-2017                         | 1332/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 | 700,00          | 700,00                                | 7,4                                                |                                                                                     | 7,4                                             |            |        | 7,4                                                            |            |  |
| 11  | KCH kênh Ka Doát                                                                                                                         | UBND xã Ba Vi                   | xã Ba Vi          | 2016-2017                         | 1352/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 | 400,00          | 400,00                                | 22,0                                               |                                                                                     | 22,0                                            |            |        | 22,0                                                           |            |  |
| 12  | BTXM tuyến UBND xã - Làng Vờ                                                                                                             | UBND xã Ba Nam                  | xã Ba Nam         | 2016-2017                         | 1334/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 | 900,00          | 900,00                                | 17,2                                               |                                                                                     | 17,2                                            |            |        | 17,2                                                           |            |  |
| 13  | Nâng cấp NVH thôn Nước Như                                                                                                               | UBND xã Ba Xa                   | xã Ba Xa          | 2016-2017                         | 1336/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 | 200,00          | 200,00                                | 35,0                                               |                                                                                     | 35,0                                            |            |        | 35,0                                                           |            |  |

| STT | Nội dung                                                | Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án       |                 |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp | Điều chỉnh |    | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp sau điều chỉnh | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------|-------------------------------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|----|----------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                         |                                 |                   |                                   | Số, ngày, tháng, năm          | Tổng mức đầu tư |                                       |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
|     |                                                         |                                 |                   |                                   |                               | Tổng số         | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
| 1   | 2                                                       | 3                               | 4                 | 5                                 | 6                             | 7               | 8                                     | 9                                                  | 10                                                                                  | 11                                              | 12         | 13 | 14                                                             |         |
| 14  | ĐT, tuyến Nước Nhur - Ba Ha - Nước Chạch                | UBND xã Ba Xa                   | xã Ba Xa          | 2016-2017                         | 1353/QĐ-UBND ngày 31/10/2016  | 750,00          | 750,00                                | 69,0                                               |                                                                                     | 69,0                                            |            |    | 69,0                                                           |         |
| 15  | Sửa chữa NVH thôn Hương Chiêng                          | UBND xã Ba Liên                 | xã Ba Liên        | 2016-2017                         | 1325/QĐ-UBND ngày 31/10/2016  | 300,00          | 300,00                                | 26,2                                               |                                                                                     | 26,2                                            |            |    | 26,2                                                           |         |
| 16  | KCH kênh đồng Con Rã                                    | UBND xã Ba Bích                 | xã Ba Bích        | 2016-2017                         | 1332/QĐ-UBND ngày 31/10/2016  | 750,00          | 750,00                                | 28,2                                               |                                                                                     | 28,2                                            |            |    | 28,2                                                           |         |
| 17  | BTXM tuyến từ UBND xã đi Gò Lút (nối tiếp)              | UBND xã Ba Giang                | xã Ba Giang       | 2016-2017                         | 1349/QĐ-UBND ngày 31/10/2016  | 1.050,00        | 1.050,00                              | 40,3                                               |                                                                                     | 40,3                                            |            |    | 40,3                                                           |         |
| 18  | BTXM tuyến đường ngã ba 1 đi thôn Đá Chát               | UBND xã Ba Liên                 | xã Ba Liên        | 2016-2017                         | 1335/QĐ-UBND ngày 31/10/2016  | 400,00          | 400,00                                | 24,2                                               |                                                                                     | 24,2                                            |            |    | 24,2                                                           |         |
| 19  | Nhà văn hóa thôn Nước Y Vang                            | UBND xã Ba Vi                   | xã Ba Vi          | 2016-2017                         | 1351/QĐ-UBND ngày 31/10/2016  | 700,00          | 700,00                                | 9,3                                                |                                                                                     | 9,3                                             |            |    | 9,3                                                            |         |
| 20  | Đường thôn tuyến ông Biết - ông Vỹ                      | UBND xã Ba Thành                | xã Ba Thành       | 2016-2017                         | 1342/QĐ-UBND ngày 31/10/2016  | 1.150,00        | 1.150,00                              | 18,6                                               |                                                                                     | 18,6                                            |            |    | 18,6                                                           |         |
| 21  | Nhà văn hóa thôn Đồng Tiên                              | UBND xã Ba Bích                 | xã Ba Bích        | 2016-2017                         | 1331/QĐ-UBND ngày 31/10/2016  | 700,00          | 700,00                                | 9,3                                                |                                                                                     | 9,3                                             |            |    | 9,3                                                            |         |
| 22  | Đường thôn BTXM tuyến đường thôn Vả Lếch                | UBND xã Ba Lễ                   | xã Ba Lễ          | 2016-2017                         | 1358/QĐ-UBND ngày 31/10/2016  | 1.500,00        | 1.500,00                              | 166,9                                              |                                                                                     | 166,9                                           |            |    | 166,9                                                          |         |
| 23  | Tường rào, cổng ngõ nhà văn hóa xã Ba Động              | UBND xã Ba Động                 | xã Ba Động        | 2016-2017                         | 1327/QĐ-UBND ngày 31/10/2016  | 300,00          | 300,00                                | 16,5                                               |                                                                                     | 16,5                                            |            |    | 16,5                                                           |         |
| 24  | Nhà văn hóa thôn Gò Lê                                  | UBND xã Ba Dinh                 | xã Ba Dinh        | 2016-2017                         | 1333/QĐ-UBND ngày 31/10/2016  | 700,00          | 700,00                                | 26,0                                               |                                                                                     | 26,0                                            |            |    | 26,0                                                           |         |
| 25  | Nhà văn hóa thôn Nước Lui                               | UBND xã Ba Vinh                 | xã Ba Vinh        | 2016-2017                         | 1322/QĐ-UBND ngày 31/10/2016  | 700,00          | 700,00                                | 9,8                                                |                                                                                     | 9,8                                             |            |    | 9,8                                                            |         |
| 26  | Sửa chữa, tường rào nhà văn hóa thôn Bắc Lân            | UBND xã Ba Động                 | xã Ba Động        | 2016-2017                         | 1337/QĐ-UBND ngày 31/10/2016  | 200,00          | 200,00                                | 9,7                                                |                                                                                     | 9,7                                             |            |    | 9,7                                                            |         |
| 27  | Sửa chữa, tường rào nhà văn hóa Tân Long Hạ             | UBND xã Ba Động                 | xã Ba Động        | 2016-2017                         | 1341/QĐ-UBND ngày 31/10/2016  | 250,00          | 250,00                                | 18,4                                               |                                                                                     | 18,4                                            |            |    | 18,4                                                           |         |
| 28  | Đ. Thôn: Tuyến Gò Rét - Ma Nghít                        | UBND xã Ba Cung                 | xã Ba Cung        | 2016-2017                         | 1323/QĐ-UBND ngày 31/10/2016  | 900,00          | 900,00                                | 55,7                                               |                                                                                     | 55,7                                            |            |    | 55,7                                                           |         |
| 29  | ĐT. Nối tiếp BTXM đoạn nhà ông Sừu giáp QL24 xã Ba Động | UBND xã Ba Động                 | xã Ba Động        | 2017-2018                         | 1448a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 | 260,00          | 260,00                                | 47,3                                               |                                                                                     | 47,3                                            |            |    | 47,3                                                           |         |

| STT | Nội dung                                                                             | Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án       |                 |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp | Điều chỉnh |    | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp sau điều chỉnh | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------|-------------------------------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|----|----------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                                                      |                                 |                   |                                   | Số, ngày, tháng, năm          | Tổng mức đầu tư |                                       |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
|     |                                                                                      |                                 |                   |                                   |                               | Tổng số         | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
| 1   | 2                                                                                    | 3                               | 4                 | 5                                 | 6                             | 7               | 8                                     | 9                                                  | 10                                                                                  | 11                                              | 12         | 13 | 14                                                             |         |
| 30  | ĐT. Tuyển nhà ông Phan Quang Thông - nhà ông Quảng, Suối Loa                         | UBND xã Ba Động                 | xã Ba Động        | 2017-2018                         | 1456a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 | 760,00          | 760,00                                | 22,2                                               |                                                                                     | 22,2                                            |            |    | 22,2                                                           |         |
| 31  | ĐT. Tuyển nhà bà Hương - nhà ông Minh, Hóc Kè                                        | UBND xã Ba Động                 | xã Ba Động        | 2017-2018                         | 1469a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 | 810,00          | 810,00                                | 23,9                                               |                                                                                     | 23,9                                            |            |    | 23,9                                                           |         |
| 32  | ĐT. Tuyển nhà ông Sáu - nhà ông Bình, Suối Loa                                       | UBND xã Ba Động                 | xã Ba Động        | 2017-2018                         | 1438a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 | 1.000,00        | 1.000,00                              | 26,5                                               |                                                                                     | 26,5                                            |            |    | 26,5                                                           |         |
| 33  | ĐT. Tuyển nhà văn hóa thôn Bắc Lân - nhà bà Lan                                      | UBND xã Ba Động                 | xã Ba Động        | 2017-2018                         | 1440a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 | 600,00          | 600,00                                | 40,0                                               |                                                                                     | 40,0                                            |            |    | 40,0                                                           |         |
| 34  | BTXM đường từ nhà bà Lê đến nhà ông Phót (đoạn từ nhà ông Keo đến nhà ông Phót)      | UBND thị trấn                   | thị trấn          | 2017-2018                         | 1471/QĐ-UBND ngày 30/10/2017  | 255,00          | 255,00                                | 16,2                                               |                                                                                     | 16,2                                            |            |    | 16,2                                                           |         |
| 35  | ĐT. BTXM đường liên xã đến nhà ông Phạm Văn Đua (đoạn từ nhà ông Di đến nhà ông Đua) | UBND thị trấn                   | UBND thị trấn     | 2017-2018                         | 1470/QĐ-UBND ngày 30/10/2017  | 231,00          | 231,00                                | 3,6                                                |                                                                                     | 3,6                                             |            |    | 3,6                                                            |         |
| 36  | Nhà văn hóa thôn Vi ô Lắc                                                            | UBND xã Ba Ngạc                 | xã Ba Ngạc        | 2017-2018                         | 1444/QĐ-UBND ngày 30/10/2017  | 800,00          | 800,00                                | 33,3                                               |                                                                                     | 33,3                                            |            |    | 33,3                                                           |         |
| 37  | ĐT. Nối tiếp BTXM từ nhà ông Mai Dưỡng - nhà bà Hộ                                   | UBND xã Ba Động                 | xã Ba Động        | 2017-2018                         | 1456a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 | 620,00          | 620,00                                | 17,4                                               |                                                                                     | 17,4                                            |            |    | 17,4                                                           |         |
| 38  | ĐT. Nối tiếp BTXM từ nhà ông Ngạn - nhà ông Trung, Tân Long Tung                     | UBND xã Ba Động                 | xã Ba Động        | 2017-2018                         | 1475a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 | 285,00          | 285,00                                | 10,4                                               |                                                                                     | 10,4                                            |            |    | 10,4                                                           |         |
| 39  | ĐT. Tuyển QL24 - nhà bà Thịnh, Nam Lân                                               | UBND xã Ba Động                 | xã Ba Động        | 2017-2018                         | 1444a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 | 450,00          | 450,00                                | 27,6                                               |                                                                                     | 27,6                                            |            |    | 27,6                                                           |         |
| 40  | ĐT. Tuyển nhà Ba Thu - Nhà bà Chút, Tân Long Thượng                                  | UBND xã Ba Động                 | xã Ba Động        | 2017-2018                         | 1453/QĐ-UBND ngày 30/10/2017  | 1.200,00        | 1.200,00                              | 20,8                                               |                                                                                     | 20,8                                            |            |    | 20,8                                                           |         |
| 41  | Nhà văn hóa thôn Hóc Đô                                                              | UBND xã Ba Vinh                 | xã Ba Vinh        | 2017-2018                         | 1446/QĐ-UBND ngày 30/10/2017  | 800,00          | 800,00                                | 17,9                                               |                                                                                     | 17,9                                            |            |    | 17,9                                                           |         |
| 42  | Nhà văn hóa thôn Làng Huy                                                            | UBND xã Ba Vinh                 | xã Ba Vinh        | 2017-2018                         | 1445/QĐ-UBND ngày 30/10/2017  | 800,00          | 800,00                                | 21,4                                               |                                                                                     | 21,4                                            |            |    | 21,4                                                           |         |
| 43  | KCH kênh Đồng Rong                                                                   | UBND xã Ba Cung                 | xã Ba Cung        | 2017-2018                         | 1391/QĐ-UBND ngày 25/10/2017  | 1.300,00        | 1.300,00                              | 15,7                                               |                                                                                     | 15,7                                            |            |    | 15,7                                                           |         |
| 44  | ĐT. Tuyển suối Ôn - Bể Nước Sạch                                                     | UBND xã Ba Thành                | xã Ba Thành       | 2017-2018                         | 1474/QĐ-UBND ngày 30/10/2017  | 810,00          | 810,00                                | 94,9                                               |                                                                                     | 94,9                                            |            |    | 94,9                                                           |         |
| 45  | Nhà văn hóa thôn Gòi Lế                                                              | UBND xã Ba Lế                   | xã Ba Lế          | 2017-2018                         | 1447/QĐ-UBND ngày 31/10/2017  | 800,00          | 800,00                                | 28,7                                               |                                                                                     | 28,7                                            |            |    | 28,7                                                           |         |

| STT | Nội dung                                                                                 | Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án       |                 |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp | Điều chỉnh |    | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp sau điều chỉnh | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------|-------------------------------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|----|----------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                                                          |                                 |                   |                                   | Số, ngày, tháng, năm          | Tổng mức đầu tư |                                       |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
|     |                                                                                          |                                 |                   |                                   |                               | Tổng số         | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |    |                                                                |         |
| 1   | 2                                                                                        | 3                               | 4                 | 5                                 | 6                             | 7               | 8                                     | 9                                                  | 10                                                                                  | 11                                              | 12         | 13 | 14                                                             |         |
| 46  | KCH kênh Tu Lui (thôn Làng Xi 1)                                                         | UBND xã Ba Tô                   | xã Ba Tô          | 2017-2018                         | 1395/QĐ-UBND ngày 25/10/2017  | 1.200,00        | 1.200,00                              | 27,8                                               |                                                                                     | 27,8                                            |            |    | 27,8                                                           |         |
| 47  | KCH kênh Nước Noa 1                                                                      | UBND xã Ba Bích                 | xã Ba Bích        | 2017-2018                         | 1397/QĐ-UBND ngày 25/10/2017  | 550,00          | 550,00                                | 38,2                                               |                                                                                     | 38,2                                            |            |    | 38,2                                                           |         |
| 48  | KCH kênh mương Hro nối tiếp                                                              | UBND xã Ba Giang                | xã Ba Giang       | 2017-2018                         | 1390/QĐ-UBND ngày 25/10/2017  | 945,00          | 945,00                                | 24,8                                               |                                                                                     | 24,8                                            |            |    | 24,8                                                           |         |
| 49  | BTXM đường GTNT tuyến QL24 (km35+400) - Tổ 3 Đồng Dinh                                   | UBND xã Ba Dinh                 | xã Ba Dinh        | 2017-2018                         | 1483/QĐ-UBND ngày 30/10/2017  | 1.500,00        | 1.500,00                              | 38,2                                               |                                                                                     | 38,2                                            |            |    | 38,2                                                           |         |
| 50  | Nâng cấp sân vận động xã Ba Động                                                         | UBND xã Ba Động                 | xã Ba Động        | 2017-2018                         | 1448/QĐ-UBND ngày 30/10/2017  | 500,00          | 500,00                                | 13,3                                               |                                                                                     | 13,3                                            |            |    | 13,3                                                           |         |
| 51  | Đường xã. Tuyến đường Vây Ốc - Nước Giáp                                                 | UBND xã Ba Khâm                 | xã Ba Khâm        | 2017-2018                         | 1479/QĐ-UBND ngày 30/10/2017  | 1.400,00        | 1.400,00                              | 41,8                                               |                                                                                     | 41,8                                            |            |    | 41,8                                                           |         |
| 52  | Đường xã. Nối tiếp BTXM tuyến đường Gò Nghênh đi Hy Long                                 | UBND xã Ba Điền                 | xã Ba Điền        | 2017-2018                         | 1465/QĐ-UBND ngày 30/10/2017  | 1.200,00        | 1.200,00                              | 44,8                                               |                                                                                     | 44,8                                            |            |    | 44,8                                                           |         |
| 53  | ĐT. Tuyến nhà ông Được - nhà bà Sự, Tân Long Trung                                       | UBND xã Ba Động                 | xã Ba Động        | 2017-2018                         | 1437a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 | 780,00          | 780,00                                | 28,8                                               |                                                                                     | 28,8                                            |            |    | 28,8                                                           |         |
| 54  | BTXM đường thôn Bùi Hui (tuyến nhà ông Ghê đi xóm Làng Leo), xã Ba Trang, huyện Ba Tơ    | UBND xã Ba Trang                | xã Ba Trang       | 2017-2018                         | 1483/QĐ-UBND ngày 30/10/2017  | 1.400,00        | 1.400,00                              | 63,4                                               |                                                                                     | 63,4                                            |            |    | 63,4                                                           |         |
| 55  | ĐT. Nhà văn hóa thôn Mang Đen - xóm Ông Lầy (đoạn nhà văn hóa thôn Mang Đen - Mang Cành) | UBND xã Ba Vi                   | xã Ba Vi          | 2017-2018                         | 1462/QĐ-UBND ngày 30/10/2017  | 480,00          | 480,00                                | 81,2                                               |                                                                                     | 81,2                                            |            |    | 81,2                                                           |         |
| 56  | Nối tiếp tuyến đường BTXM từ Vả Ka Nốc đi Gò Bô Nu                                       | UBND xã Ba Tiêu                 | xã Ba Tiêu        | 2017-2018                         | 1467/QĐ-UBND ngày 30/10/2017  | 762,00          | 762,00                                | 150,5                                              |                                                                                     | 150,5                                           |            |    | 150,5                                                          |         |
| 57  | Nối tiếp đường BTXM từ ngã ba ông Tuấn đi tổ 3 Gò Vành                                   | UBND xã Ba Vi                   | xã Ba Vi          | 2017-2018                         | 1464/QĐ-UBND ngày 30/10/2017  | 640,00          | 640,00                                | 76,3                                               |                                                                                     | 76,3                                            |            |    | 76,3                                                           |         |
| 58  | Đường xã nối tiếp đường BTXM trường thôn Nước Rò - Gò Xuyên                              | UBND xã Ba Vi                   | xã Ba Vi          | 2017-2018                         | 1461/QĐ-UBND ngày 30/10/2017  | 490,00          | 490,00                                | 28,1                                               |                                                                                     | 28,1                                            |            |    | 28,1                                                           |         |
| 59  | Đ. Xã BTXM tuyến QL24 thôn Mang Biều (nối tiếp), xã Ba Tiêu, huyện Ba Tơ                 | UBND xã Ba Tiêu                 | xã Ba Tiêu        | 2017-2018                         | 1466/QĐ-UBND ngày 30/10/2017  | 600,00          | 600,00                                | 26,5                                               |                                                                                     | 26,5                                            |            |    | 26,5                                                           |         |
| 60  | KCH Đập Đồng Nghệ                                                                        | UBND xã Ba Liên                 | xã Ba Liên        | 2017-2018                         | 1394/QĐ-UBND ngày 25/10/2017  | 1.300,00        | 1.300,00                              | 32,7                                               |                                                                                     | 32,7                                            |            |    | 32,7                                                           |         |

| STT | Nội dung                                   | Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án      |                 |                                       | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024 | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp | Điều chỉnh |          | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp sau điều chỉnh | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------------|------------------------------|-----------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|----------|----------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                            |                                 |                   |                                   | Số, ngày, tháng, năm         | Tổng mức đầu tư |                                       |                                                    |                                                                                     |                                                 | Tăng (+)   | giảm (-) |                                                                |         |
|     |                                            |                                 |                   |                                   |                              | Tổng số         | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước |                                                    |                                                                                     |                                                 |            |          |                                                                |         |
| 1   | 2                                          | 3                               | 4                 | 5                                 | 6                            | 7               | 8                                     | 9                                                  | 10                                                                                  | 11                                              | 12         | 13       | 14                                                             |         |
| 61  | Nhà văn hóa thôn Cây Muối                  | UBND xã Ba Trang                | xã Ba Trang       | 2018-2019                         | 158b/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 | 800,00          | 800,00                                | 14,2                                               |                                                                                     | 14,2                                            |            |          | 14,2                                                           |         |
| 62  | Tường rào Trường TH&THCS Ba Liên           | UBND xã Ba Liên                 | xã Ba Liên        | 2018-2019                         | 137a/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 | 500,00          | 500,00                                | 44,7                                               |                                                                                     | 44,7                                            |            |          | 44,7                                                           |         |
| 63  | Đường xã, nối tiếp BTXM QL24 đi thôn K rầy | UBND xã Ba Tiêu                 | xã Ba Tiêu        | 2018-2019                         | 129d/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 | 500,00          | 500,00                                | 6,4                                                |                                                                                     | 6,4                                             |            |          | 6,4                                                            |         |
| 64  | KCH Kênh mương Nước Khôn thôn Gò Khôn      | UBND xã Ba Giang                | xã Ba Giang       | 2018-2019                         | 155h/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 | 400,00          | 400,00                                | 7,0                                                |                                                                                     | 7,0                                             |            |          | 7,0                                                            |         |